

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2017/HSST
Ngày: 27/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thành Niên**

Các hội thẩm nhân dân: - Ông **Đặng Hữu Chiến**

- Bà **Hoàng Thị Tám**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Bùi Thị Vân** – Thẩm tra viên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tuyên** – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42/2017/HST ngày 23 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo:

Đỗ Trí H, sinh ngày 23/11/1992

NĐKHKT và chỗ ở: Thôn B, xã Tr, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: LĐTD; Con ông: Đỗ Trí T và bà: Nguyễn Thị B; Vợ, con: Chưa

Tiền sự: Không

Tiền án: 01, ngày 09/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. (theo bản án số 41/2016/HSST).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2017 đến nay, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Anh Bùi Quang H - sinh năm 2003(có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Bà Bùi Thị C – là bà ngoại của anh Bùi Quang H (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bị hại và người đại diện cùng cư trú tại: Thôn Đ – xã T– huyện L – tỉnh Hòa Bình.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1979
NĐKHKT: Thôn Q – xã Th – huyện L – tỉnh Hòa Bình (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 24/7/2017 khi Đỗ Trí H đang đi chơi trong xóm thì gặp Bùi Đức Kh, Bùi Quang H, Nguyễn Văn S và một số thanh niên đang đứng nói chuyện, bị cáo đi đến và nói chuyện cùng mọi người khoảng 30 phút, sau đó H rủ mọi người lên ngã ba Bến Cuối, xã Trung Sơn chơi, nhưng chỉ có Bùi Quang H và Nguyễn Văn S đồng ý đi chơi với bị cáo, ba người chở nhau bằng xe mô tô BKS 28FZ – 00921 của anh H, cả ba chơi ở đây được khoảng 5 phút thì H tiếp tục rủ anh H “ đi lên ngã ba Quán Tráng chơi tiếp”, anh H đồng ý, H dặn Nguyễn Văn S “đứng ở đó đợi H và anh H ”. bị cáo điều khiển xe mô tô BKS: 28FZ – 00921 chở Bùi Quang H lên ngã ba thôn Quán Tráng, xã Thành Lập chơi, khi đến nơi H dừng xe lại và hỏi mượn điện thoại của anh H để gọi điện nhưng không gọi được, H trả điện thoại cho anh H rồi tiếp tục chở anh H xuống xóm Mái, xã Trung Sơn chơi, khi cả hai đi đến khu vực dốc thuộc xóm Mái thì bị cáo dừng xe và tiếp tục hỏi mượn điện thoại MASSTEL N6 của anh H để sử dụng đồng thời dặn anh H đứng ở đấy đợi, khi nào thấy bị cáo ra mới được về, nghe xong anh H đưa điện thoại cho Đỗ Trí H mượn và đứng ở đó đợi, H đi bộ vào nhà anh Nguyễn Văn D, SN 1990 ở xóm Mái, xã Trung Sơn chơi, anh H đứng đợi H khoảng 10 phút nhưng không thấy H quay lại, H đi tìm H nhưng không thấy, nên đã bỏ đi về nhà trước, Sau khi chơi ở nhà anh Nguyễn Văn D xong H quay ra tìm anh H nhưng không thấy H ở đó nữa nên bị cáo đi nhờ xe của một người không quan xuống thôn Ao Kênh, xã Thành Lập, trên đường đi do không có tiền chi tiêu cá nhân nên bị cáo nảy sinh ý định cầm cố chiếc điện thoại của anh H, H đi bộ đến cửa hàng cầm đồ của anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1979 ở thôn Quán Tráng, xã Thành Lập để cầm cố chiếc điện thoại MASSTEL N6, Qua trao đổi anh H đồng ý cho Đỗ Trí H cầm cố chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt của anh H với giá 500.000 đồng, có tiền bị cáo chi tiêu cá nhân hết, đến nay vẫn chưa trả tài sản cho anh H. Ngày 04/8/2017 Đỗ Trí H đã đến Công an huyện Lương Sơn đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo biên bản định giá tài sản ngày 09/8/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự ủy ban nhân dân huyện Lương Sơn kết luận: “ chiếc điện thoại di động MASSTEL N6, màu trắng, đã qua sử dụng có giá trị là 1.500.000 đồng” (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Vật chứng vụ án: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL N6, màu trắng, đã qua sử dụng, hiện Cơ quan CSĐT chưa thu giữ được.

Bản cáo trạng số: 44/KSĐT – KT ngày 14/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố bị cáo Đỗ Trí H về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Kết thúc quá trình tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như bản cáo trạng đã đề cập, về hình phạt đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140, điểm p khoản 1,2 Điều 46, Điều 33 BLHS xử phạt Đỗ Trí H mức án từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/8/2017

Về vật chứng vụ án: Do tài sản không thu hồi được, nên đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại tương ứng với giá trị tài sản, cụ thể: đề nghị HĐXX Áp dụng Điều 42 BLHS, Điều 76 BLTTHS, Điều 589 Bộ luật dân sự tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Bùi Quang H số tiền là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)

Về án phí: đề nghị áp dụng điều 99 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo trình bày lời bào chữa thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố về hình phạt bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến và đề nghị của Kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các tài liệu có trong hồ sơ thấy việc kết tội và mức hình phạt mà VKS đề nghị với bị cáo là có căn cứ. Với lời bào chữa của bị cáo đề nghị xem xét về mức hình phạt, HĐXX đã xem xét theo quy định pháp luật trong quá trình nghị án.

Trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay Đỗ Trí H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với diễn biến hành vi khách quan vụ án, lời khai người bị hại, người làm chứng cũng như các tài liệu điều tra khác đã thu thập trong hồ sơ, cụ thể: Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 24/7/2017 Đỗ Trí H đã có hành vi mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL N6, màu trắng của anh Bùi Quang H để gọi điện, sau đó vì cần tiền chi tiêu cá nhân đã đem đi cầm cố cho anh Nguyễn Mạnh H để lấy số tiền: 500.000 đồng, nay tài sản chưa thu hồi được, hành vi trên thỏa mãn cấu thành tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định tại điều 140 BLHS, Dù giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới mức tối thiểu của điều luật quy định, song trước đó bị cáo đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích, do vậy lần phạm tội này của bị cáo thỏa mãn cấu thành tội phạm theo khoản 1 điều 140 BLHS, việc bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố bị cáo tội lạm dụng tín nhiệm tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 BLHS là có căn cứ, và hoàn toàn chính xác.

Xét Đỗ Trí H là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mình gây ra là vi phạm pháp luật, song vì mục đích cá nhân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện dẫn đến phạm tội, Hành vi của bị cáo gây ra xâm hại đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn, tạo tâm lý hoang mang, lo âu, không yên tâm cho người dân, do vậy cần xử lý nghiêm minh, có mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội bị cáo gây ra mới đảm bảo tác dụng giáo dục, đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Xét bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2016 đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, song bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội, điều đó nói lên ý thức chấp hành pháp luật và khả năng cải tạo sửa chữa bản thân của bị cáo, do vậy với lần phạm tội này cần có mức hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xét quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã ra cơ quan công an đầu thú, do đó cần coi đây là tình tiết để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt với bị cáo là phù hợp.

Trong vụ án này, anh Nguyễn Mạnh H là người cho Đỗ Trí H cầm cố chiếc điện thoại di động MASSTEL, màu trắng, đã qua sử dụng để lấy số tiền 500.000đ, quá trình giao dịch anh H không nhận thức được tài sản đó là do Đỗ Trí H chiếm đoạt của anh H, sau đó anh H đã bán cho một người không quen biết với giá 500.000đ khi quá thời

hạn chuộc lại tài sản theo thỏa thuận, số tiền anh H bán tài sản bằng với số tiền anh đã cho Đỗ Trí H cầm cố, Xét đây là giao dịch bất hợp pháp ngay thẳng, nên không đề cập trách nhiệm hình sự với anh H. Về trách nhiệm dân sự hiện quyền lợi của anh H đã được bảo đảm, nay anh H không có yêu cầu gì thêm, nên tòa không đề cập giải quyết.

Đối với hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh Nguyễn Văn Thành ở Phương Viên – Tân Thành – Lương Sơn – Hòa Bình và của anh Lực ở Đồng An – Tân Thành – Lương Sơn – Hòa Bình. Cơ quan CSĐT Công an huyện Lương Sơn đã tiến hành xác minh, nhưng trên địa bàn xóm Phương Viên và xóm Đồng An xã Tân Thành không có ai tên Nguyễn văn Thành và Lực, trong khoảng thời gian đó không có ai trình báo về việc mất tài sản, nên không đủ căn cứ kết luận, cơ quan điều tra tiếp tục có kế hoạch điều tra chứng minh làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý bằng vụ án khác.

Về vật chứng vụ án: 01 (một) chiếc điện thoại di động MASSTEL N6, màu trắng đã qua sử dụng, cơ quan CSĐT không truy tìm được

Về trách nhiệm dân sự: Hành vi bị cáo gây ra là nguyên nhân gây thiệt hại, do vậy cần buộc bị cáo bồi thường là phù hợp, theo kết quả định giá tài sản thì chiếc điện thoại có giá trị là: 1.500.000đ, nay cần buộc bị cáo bồi thường cho anh Bùi Quang H tương ứng số tiền trên là có căn cứ.

Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định theo quy tại Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Từ các nhận định trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Đỗ Trí H phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản
2. Áp dụng khoản 1 Điều 140, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 BLHS:

Xử phạt Đỗ Trí H 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/8/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 42 BLHS, điều 76 BLTTHS, Điều 589 Bộ luật dân sự buộc Đỗ Trí H phải bồi thường cho anh Bùi Quang H số tiền: 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

4. Về án phí: áp dụng Điều 99 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí buộc bị cáo Đỗ Trí H phải nộp 200.000đ án phí HSST và 300.000đ án phí DSST.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bên được bồi thường có đơn yêu cầu bị cáo không bồi thường số tiền trên thì còn phải chịu lãi suất nợ quá hạn theo quy định tại khoản 2 điều 468 BLDS, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trở lại hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo, người bị hại và người đại diện hợp pháp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo với thời hạn trên kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc được niêm yết công khai.

- Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB

- THA Ds huyện Lương Sơn

- VKSND huyện Lương Sơn

- Bị cáo, bị hại, người liên quan

- Lưu HSVA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Bùi Thành Niên